

Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ

Nguyễn Đắc Thủy¹

¹ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.
Email: nguyendacthuy@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 13 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Di sản văn hoá phi vật thể (DSVHPVT) là yếu tố quan trọng tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc, là một trong các nhân tố văn hoá đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Phú Thọ là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, là cội nguồn văn hóa của dân tộc Việt Nam, nơi lưu giữ phong phú và đậm đặc các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể với 1.372 di tích lịch sử văn hóa, 870 DSVHPVT, hàng ngàn di vật, cổ vật có giá trị. Các di sản văn hóa vùng đất Phú Thọ phản ánh đậm nét văn hóa thời kỳ Hùng Vương dựng nước, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của quốc gia, dân tộc. Các di sản văn hóa đang đóng góp tích cực vào đời sống kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh Phú Thọ.

Từ khóa: Văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể, Phú Thọ.

Abstract: Intangible cultural heritage is an important factor in creating the national cultural identity. It is also one of the cultural factors that help ensure the sustainable development. Phu Tho is the land which is rich in cultural traditions, being the cultural origin of the Vietnamese nation. The province is home to plenty of tangible and intangible heritage, with 1,372 historical and cultural relics, 870 elements of intangible cultural heritage, and thousands of valuable objects and antiquities. The local cultural heritage, which reflects profoundly the era of establishment of the nation by Hung Kings, and is linked with the nation's history of development, has been contributing sizably to the processes of socio-economic development and international integration of the province.

Keywords: Culture, intangible cultural heritage, Phu Tho.

1. Mở đầu

Phú Thọ là một vùng đất cổ, là kinh đô đầu tiên của Việt Nam (ngày nay được gọi là vùng Đất Tổ) còn lưu giữ rất nhiều DSVHPVT, đặc biệt các DSVHPVT gắn với thời đại Hùng Vương - đặc trưng của vùng đất cội nguồn dân tộc. DSVHPVT

tỉnh Phú Thọ phong phú, đặc sắc, bao gồm nhiều loại hình, như: lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian mang đậm sắc thái cội nguồn. Trong đó, có ba DSVHPVT được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh là

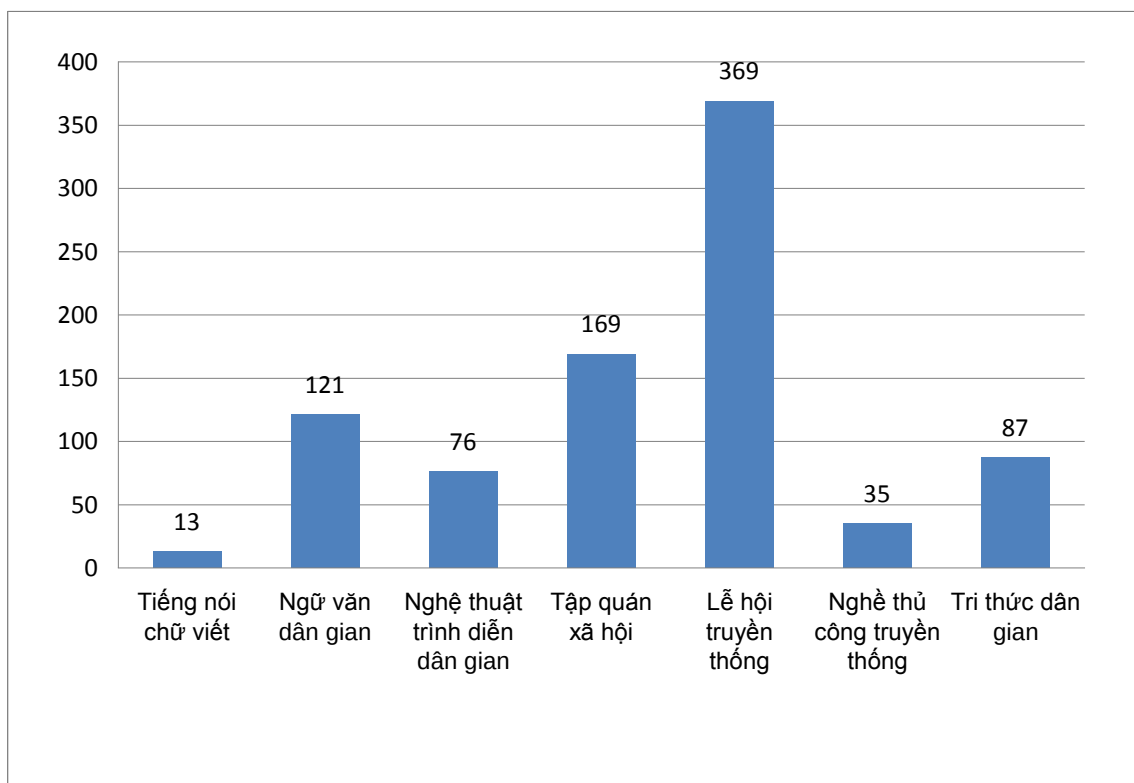
DSVHPVT của nhân loại, đó là: hát Xoan, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Ca trù của người Việt. Bài viết giới thiệu khái quát về số lượng, sự phân bố, đặc điểm của các DSVHPVT và giá trị của các di sản đó trong đời sống kinh tế - xã hội hiện nay ở tỉnh Phú Thọ.

2. Số lượng, sự phân bố của các di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ

2.1. Số lượng

Theo kết quả kiểm kê DSVHPVT, tính đến tháng 12/2015, tỉnh Phú Thọ có 870

DSVHPVT với 7 loại hình (Hình 1). Trong đó lễ hội truyền thống chiếm 42%; tri thức dân gian chiếm 10%; nghệ thuật trình diễn dân gian chiếm 8,7%, tập quán xã hội chiếm 19% tổng số DSVHPVT trên địa bàn tỉnh. Hình 1 cho thấy, lễ hội truyền thống chiếm tỷ lệ chủ yếu trong các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 277 xã, thị trấn nhưng có tới 369 lễ hội truyền thống, gần như xã nào cũng có lễ hội truyền thống, một số xã có tới 3 hoặc 4 lễ hội truyền thống trong năm.

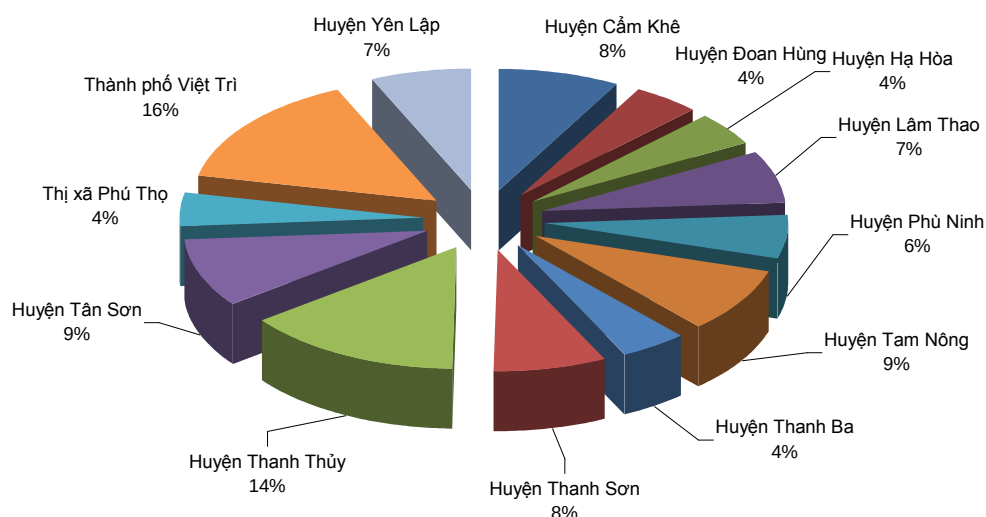


Hình 1: Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ [6]

2.2. Sự phân bố

Các DSVHPVT được phân bố không đồng đều giữa các vùng. Trong đó, huyện Cẩm Khê: 71 di sản; huyện Đoan Hùng: 38 di sản; huyện Hạ Hòa: 38 di sản; huyện Lâm Thao: 62 di sản; huyện Phù Ninh: 49 di sản; huyện Tam Nông: 76 di sản; huyện Thanh Ba: 37 di sản; huyện Thanh Sơn: 67 di sản; huyện Thanh Thủy: 126 di sản; huyện Tân Sơn: 79 di sản; thị xã Phú Thọ: 39 di sản;

thành phố Việt Trì: 129 di sản và huyện Yên Lập: 59 di sản. Lễ hội truyền thống và ngữ văn dân gian thường tập trung ở các vùng đồng bằng ven sông thuộc Lâm Thao, Việt Trì, Tam Nông, Thanh Thủy. Đối với loại hình tri thức dân gian, tập quán xã hội, nghệ thuật trình diễn dân gian tập trung ở các vùng núi cao và đồng bào dân tộc thiểu số như Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập (Hình 2).



Hình 2: Sự phân bố di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ [6]

3. Đặc điểm của di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ

3.1. Loại hình tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số

Tỉnh Phú Thọ có 04 dân tộc thiểu số: Mường, Dao, Sán Chay (Cao Lan) và Mông với trên 186 nghìn người. Các dân tộc thiểu số có bản sắc văn hoá, phong tục tập quán khá đậm nét, sinh sống tập trung chủ yếu tại

các xã, thôn, bản miền núi đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng sâu của các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng và Thanh Thủy. Mật độ dân cư thưa thớt, trung bình bằng 2/3 mật độ chung của tỉnh. Các dân tộc trên có tiếng nói riêng và đều có ý thức bảo vệ, gìn giữ và lưu truyền ngôn ngữ của dân tộc. Trong giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng, họ thường sử dụng ngôn ngữ, tiếng nói truyền thống. Trong giao tiếp với các dân

tộc khác, họ sử dụng tiếng phổ thông (tiếng Việt). Quá trình phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc trong giai đoạn hiện nay đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngôn ngữ, tiếng nói của các dân tộc. Lớp trẻ dần chuyển sang dùng tiếng phổ thông trong giao tiếp hàng ngày. Công tác lưu giữ, bảo tồn, phát huy vốn ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc thiểu số chưa thực sự được quan tâm ở các địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số, do thiếu đội ngũ dạy tiếng dân tộc và chưa có địa phương nào xây dựng được đề án hoàn chỉnh về triển khai công tác sưu tầm, bảo tồn, giảng dạy và phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số.

3.2. Loại hình ngữ văn dân gian

Đây là loại hình DSVHPVT phong phú và đặc sắc của các dân tộc, trong đó dân tộc Kinh có kho tàng ngữ văn dân gian đa dạng và phong phú nhất, loại hình văn hóa này ngày càng phát triển và có xu hướng hội nhập các luồng văn hóa từ các địa phương khác. Di sản ngữ văn dân gian trên địa bàn tỉnh Phú Thọ là sự phong phú của hệ thống truyền thuyết dân gian về thời đại Hùng Vương với 63 di sản, chiếm 52%. Tuy nhiên, trong các loại hình DSVHPVT, loại hình ngữ văn dân gian có nguy cơ mai một cao nhất, do chủ thể di sản văn hóa hầu hết đều là những người lớn tuổi, trí nhớ ngày một giảm sút, loại hình di sản này ít được chú ý truyền dạy trong thực tế.

3.3. Loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian

Loại hình DSVHPVT này ở Phú Thọ gồm có: hát Xoan, hát Ghẹo, Ca trù, hát Chèo, hát Trống quân ở đồng bào dân tộc Kinh...

Đặc biệt, hát Xoan (từ sau khi được UNESCO ghi danh vào năm 2011 là DSVHPVT cần được bảo vệ khẩn cấp) đã được bảo tồn và phát huy giá trị mạnh mẽ với 4 phường Xoan gốc ở thành phố Việt Trì và 34 Câu lạc bộ hát Xoan và dân ca cấp tỉnh Phú Thọ. Sau 4 năm được UNESCO ghi danh, năm 2016 tỉnh Phú Thọ đã hoàn thành hồ sơ đề nghị UNESCO đưa hát Xoan ra khỏi danh sách cần bảo vệ khẩn cấp, trở thành DSVHPVT đại diện của nhân loại vào năm 2017. Hát Ghẹo (Nam Cường - Tam Nông) là một hai loại hình nghệ thuật mang tính bản địa của tỉnh Phú Thọ cần được bảo tồn và phát huy giá trị. Song hiện nay, số nghệ nhân trên 70 tuổi và có thể truyền dạy còn quá ít và các bài bản, cách trình diễn cổ truyền từ làn điệu, lời ca, ngôn từ, tích trò cũng đã bị mai một nhiều.

Đối với vùng dân tộc thiểu số (Mường, Dao, Cao Lan), loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian hiện còn được lưu truyền là: hát Sắc bùa, hát Rang, hát Ví cùng với nhạc cụ cồng, chiêng của đồng bào dân tộc Mường; múa Chuông, múa Rùa của người Dao; Sinh ca của người Cao Lan. Số lượng các nghệ thuật cổ truyền còn bảo lưu được rất ít, hiện tại thể loại chèo, tuồng mà trước Cách mạng tháng Tám còn tồn tại ở các phường hát thì nay đã không còn, như phường Tuồng ở Do Ngải (Lâm Thao), Chuế Nhuệ (Cẩm Khê), hát Trống quân (Văn Lang - Hạ Hoà), Kinh Kệ (Lâm Thao)...

3.4. Loại hình tập quán xã hội

Đây là loại hình DSVHPVT còn được bảo lưu mạnh mẽ và bền vững nhất trong cộng đồng các dân tộc của tỉnh Phú Thọ. Bởi, phong tục, tập quán, tôn giáo tín ngưỡng là

sản phẩm của chính hoạt động của con người, phản ánh bình diện của đời sống tinh thần nhân loại và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống chính trị văn hoá, xã hội, tâm lý, đạo đức, lối sống, phong tục tập quán của cộng đồng cư dân và thực sự là nhu cầu thiết yếu của con người.

Cộng đồng các dân tộc Kinh, Mường, Dao và Cao Lan có những nét riêng trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng, song vẫn biểu thị được những giá trị văn hoá, đạo đức, xã hội truyền thống chung của người dân miền đất cội nguồn (các giá trị này đóng vai trò tích cực trong công cuộc xây dựng nền văn hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc). Một số hủ tục (như lăn đường trong đám hiếu, nghi lễ rườm rà trong cưới xin, kiêng kỵ trong sinh đẻ) cũng đã dần được loại bỏ để thích nghi với cuộc sống hiện đại và thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

3.5. Loại hình lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống ở Phú Thọ mang đặc trưng tiêu biểu của lễ hội vùng Đất Tổ, mang đậm tín ngưỡng lúa nước cổ truyền và tín ngưỡng thờ Hùng Vương, phản ánh sâu sắc thời đại Hùng Vương trên các mặt tín ngưỡng, đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội. Trong những năm qua, nhiều lễ hội đã được khôi phục cả phần lễ và phần hội, được tổ chức thường xuyên hàng năm và đáp ứng một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân trong và ngoài tỉnh. Nhiều lễ hội đã trở thành biểu tượng văn hoá tâm linh, có tính độc đáo (có một không hai của dân tộc Việt Nam), như: lễ hội Đền Hùng, lễ hội đền Mẫu Âu Cơ, hội Trò Trám... Hiện nay có 92 lễ hội được bảo lưu hoàn chỉnh cả phần lễ và hội. Các

lễ hội khác chỉ duy trì phần lễ tiệc theo xuân thu nhị kỳ mà không có phần hội, do không gian văn hóa tổ chức lễ hội (đình, đền) không còn. Một số lễ hội có chất lượng thấp do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương và cộng đồng cư dân chưa thực sự quan tâm, hoặc có quan niệm lệch lạc về việc tổ chức hội (tái hiện các nghi lễ diễn xướng ảnh hưởng đến việc phục hồi các lễ hội). Các trò chơi dân gian ở một số lễ hội chưa được khôi phục mà thường bị lấn át bởi những trò mới (thi đấu thể thao, vui chơi có thưởng mang tính kinh doanh). Chưa có hình thức khuyến khích hoặc bắt buộc để phục hồi các trò chơi dân gian truyền thống. Do một thời gian dài không tổ chức lễ hội, nên việc nghiên cứu, sưu tầm để khôi phục lại các lễ hội truyền thống còn lúng túng (nhất là phần lễ nghi). Những người am hiểu và nắm giữ các nghi thức thực hành lễ hội do tuổi cao đã dần mất đi; trong khi lớp trẻ không am hiểu các nghi thức, qui trình tế lễ và các nghi thức truyền thống. Họ học hỏi lờ mờ, pha trộn không phù hợp giữa vùng này với vùng khác, làm mất đi tính độc đáo, đặc sắc của từng lễ hội.

3.6. Loại hình nghề thủ công truyền thống

Các nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Phú Thọ là: nghề mộc (Dư Ba, Tuy Lộc, Cẩm Khê), nghề nón lá (Sai Nga - Cẩm Khê, Gia Thanh - Phù Ninh), nghề dệt thổ cẩm dân tộc Mường (Thanh Sơn)... Trước đây, các nghề thủ công truyền thống phát triển mạnh và đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống của người dân nơi đây. Tuy nhiên, trong những năm gần đây các ngành nghề thủ công truyền thống của địa phương đã có sự biến đổi mạnh mẽ;

nhiều nghề đã bị mất hẳn ở một số làng, bản như nghề dệt vải thổ cẩm. Những người làm nghề mộc, nghề nón lá cũng giảm nhiều so với trước. Một trong những nguyên nhân chính là do các sản phẩm thủ công truyền thống làm ra tốn rất nhiều thời gian, công sức, giá thành cao, không cạnh tranh được với các sản phẩm làm theo hình thức công nghiệp. Số lượng người làm nghề có trình độ cao đang giảm dần và có nhiều nghề thủ công không còn người hành nghề và biết nghề.

3.7. Loại hình tri thức dân gian

Các dân tộc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ lưu giữ được các tri thức dân gian về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho con người, vật nuôi, tri thức trong dự báo thời tiết, lao động sản xuất, bảo vệ môi trường... Mức độ bảo tồn loại hình DSVHPVT này cũng bị mai một nhiều, trong đó, các di sản về ẩm thực, các món ăn, đồ uống đặc sắc còn tỷ lệ rất thấp. Văn hóa dân gian ẩm thực chủ yếu được khôi phục và bảo tồn trong các vật phẩm dâng lễ vào các kỳ tiệc lễ của các địa phương. Việc chế biến món ăn truyền thống đặc sản của từng vùng được thay bằng các món ăn thời hiện đại. Chỉ có một số vùng còn bảo lưu: canh xáo chuối (vùng Vĩnh Lại, Cao Xá, Lâm Thao); thịt chua, xôi ngũ sắc (Thanh Sơn); bánh tai (Phú Thọ); bánh móc của người Cao Lan (Đoan Hùng); xôi ngũ sắc, lợn thui, cá đốt, bánh tai, bánh chưng, bánh giầy... Tuy nhiên, nhịp sống công nghiệp và sự cầu kỳ, phức tạp trong chuẩn bị, chế biến món ăn đã khiến những món ăn này ngày càng bị mai một.

4. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Phú Thọ

4.1. Giá trị về lịch sử

Các di sản văn hóa cho thấy, thực tế đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Trong đó, một bộ phận lớn phản ánh bức tranh của xã hội Văn Lang thời kỳ dựng nước, thời đại Hùng Vương. Qua các câu chuyện truyền thuyết, các trò diễn, trò chơi, các phong tục tập quán làng xã trên vùng đất Tổ, lịch sử hình thành, phát triển và bảo vệ nhà nước đầu tiên của lịch sử dân tộc hiện lên rõ rệt. Đó là công cuộc chống thiên tai (lũ lụt, hạn hán) và chiến tranh bảo vệ bờ cõi, của người Việt cổ thời kỳ dựng nước. Cùng với các di sản liên quan đến thời đại Hùng Vương còn có hệ thống các di sản phản ánh thời kỳ đấu tranh giành độc lập tự chủ của dân tộc như truyền thuyết về Hai Bà Trưng, về thời kỳ chống Nguyên Mông, chống Minh... Các lễ hội, trò diễn, ca dao, truyện kể... phản ánh công cuộc giữ nước và tôn vinh các vị anh hùng bảo vệ nhà nước phong kiến Đại Việt.

4.2. Giá trị về văn hóa truyền thống

Ân sâu trong các nghi lễ tín ngưỡng, lễ hội, trò diễn, nghệ thuật, tập quán là các loại hình tín ngưỡng của người Việt, đặc biệt là tín ngưỡng nông nghiệp và tín ngưỡng thờ tổ tiên, thờ vua Hùng, sau này là tín ngưỡng thờ thành hoàng, thờ anh hùng dân tộc. Các nghi lễ thờ lúa, tục thờ sinh thực khí và một số hình thức nghệ thuật dân gian (hát Xoan, múa Xuân Ngu, múa Gà phủ...) cho thấy, tín ngưỡng thờ lúa đã đi sâu vào đời sống

tâm linh, hòa quyện với tín ngưỡng thờ tổ tiên và vua Hùng, tạo nên các hình thức biểu hiện phong phú và đặc sắc của văn hóa dân gian đất Tổ. Truyền thống đạo lý lớn nhất của người Việt là “uống nước nhớ nguồn”, nhớ ơn công đức tổ tiên. Trong tâm thức cộng đồng, ở phạm vi gia đình dòng tộc, bất kỳ một gia đình người Việt Nam nào cũng dành một không gian trang trọng nhất, thành kính nhất làm nơi thờ cúng tổ tiên, dòng tộc. Trên phạm vi làng xã, ngôi đình làng là nơi thờ cúng Thành hoàng, những người có công với dân, với nước. Trên phạm vi quốc gia, dân tộc, Hùng Vương được coi như vị thủy tổ, là Thánh tổ, Thánh vương của dân tộc. Giá trị DSVHPVT tỉnh Phú Thọ thể hiện ở tính nhân văn mà các di sản văn hóa đem lại. Truyền thống và đạo lý tốt đẹp của người Việt được thể hiện rõ rệt thông qua các lễ vật dâng cúng, các nghi thức tế lễ, rước kiệu, các hình thức nghệ thuật lễ nghi, các hèm ky... Truyền thống này cũng thể hiện sự ứng xử tốt đẹp của con người đối với thiên nhiên. Các giá trị ấy thể hiện một cách sinh động và sâu sắc xung quanh các truyền thuyết, các câu chuyện cổ tích dân gian về Hùng Vương, thể hiện ứng xử giữa con người với con người, con người với thiên nhiên (như lễ hội Rước ông Khiu - bà Khiu; câu chuyện Hùng Vương đi săn, Hùng Vương kén rể, Hùng Vương truyền ngôi cho Thục Phán - An Dương Vương, Mai An Tiêm, Lang Liêu và sự tích Bánh chưng - bánh giầy; lễ hội Rước Vua về làng ăn tết ở Tiên Kiên, Rước Chúa gái của làng Vi - Trẹo, thị trấn Hùng Sơn...). Các di sản trên về thời đại Hùng vương có thể là sự sáng tạo văn hóa của người Việt qua trường kỳ lịch sử, mang tầm kiệt tác của nhân loại, mang giá trị nhân văn sâu sắc, để lại một

kho tàng văn hóa dân gian phong phú, một không gian văn hóa Hùng Vương đặc sắc.

4.3. Giá trị về tri thức

Tri thức dân gian có mặt trong tất cả các loại hình di sản cả vật thể và phi vật thể, đem lại giá trị trao truyền từ đời này sang đời khác trong cộng đồng dân cư. Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở Phú Thọ cho thấy rằng, tri thức cộng đồng về sự phát triển giống nòi, sự sinh sôi của vạn vật của cư dân Phú Thọ được gửi gắm và biểu tượng hóa trong các lễ nghi, diễn xướng dân gian và biểu tượng vật linh (trống đồng, nỏ nường, hạt lúa thần...) thể hiện khát vọng về cuộc sống con người no ấm, dân Khang, vật thịnh, mùa màng tốt tươi. Các tri thức dân gian này thể hiện những quan niệm, tri thức về cuộc sống con người buổi sơ khai nhưng đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

4.4. Giá trị về nghệ thuật

Giá trị nghệ thuật cũng được thể hiện rõ nét trong nhiều loại hình DSVHPVT như âm thanh, màu sắc, sân khấu dân gian trong lễ hội, nghệ thuật trình diễn với dân ca, dân vũ, nghệ thuật thơ ca, nghệ thuật ẩm thực. Trong đó, hát Xoan là loại hình nghệ thuật dân ca, dân vũ buổi sơ khai, phản ánh nét sinh hoạt văn hóa tinh thần và đời sống tín ngưỡng của cư dân vùng đất Tổ. Hát Xoan là loại hình dân ca nghi lễ (hay còn gọi là “Khúc môn đình”), là hình thức nghệ thuật đa yếu tố (ca nhạc, hát, múa phục vụ nhu cầu tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa tinh thần của cư dân). Hát Xoan gắn bó chặt chẽ với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương. Lối trình diễn của hát Xoan cổ xưa nhưng chặt chẽ với 3 chặng hát: hát nghi lễ với 4 bài mời vua và ca ngợi

công đức của các vua Hùng, các vị thành hoàng làng; hát quả cách với 14 bài ca ngợi thiên nhiên, con người lao động sản xuất; hát giao duyên đối đáp giữa các đào và kép của trai gái làng sớ tại. Sự ghi danh của UNESCO đã giúp cho cộng đồng và giới nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, các nhà quản lý hiểu biết sâu sắc hơn về giá trị nghệ thuật, cái hay, cái đẹp, ý nghĩa của ca từ, âm nhạc, ý nghĩa biểu tượng của các động tác múa trong hát Xoan.

5. Kết luận

Kho tàng di sản văn hóa tỉnh Phú Thọ mang những giá trị lịch sử văn hóa truyền thống tiêu biểu của người Việt, phản ánh thời kỳ dựng nước của lịch sử dân tộc. Di sản văn hóa Phú Thọ là tài nguyên phong phú cho phát triển du lịch, là mục tiêu và động lực để tỉnh Phú Thọ phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế hệ thống DSVHPVT ở Phú Thọ và các lợi thế về địa kinh tế, địa văn hoá cho thấy, Phú Thọ chỉ có thể phát triển bền vững dựa trên nền tảng văn hoá, nhất là các DSVHPVT đã được UNESCO ghi danh. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2030 cũng chọn du lịch là khâu

đột phá mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó du lịch nhân văn, du lịch văn hoá dựa trên giá trị của DSVHPVT là thế mạnh đặc trưng của Phú Thọ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lương Nghị (2011), *Việt Trì - Kinh đô Văn Lang Di tích và lễ hội*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] Trương Hồng Quang (2014), “Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể: Quan niệm quốc tế và chính sách pháp luật của một số quốc gia”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 1.
- [3] Sở Văn hóa và Thông tin Vĩnh Phú (1986), *Văn hóa dân gian vùng Đất Tổ*, Vĩnh Phú.
- [4] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ (2009), *Nước Văn Lang - thời đại các vua Hùng*, Phú Thọ.
- [5] Sở Văn hóa, Thông tin Phú Thọ (2007), *Về miền lễ hội cội nguồn dân tộc Việt Nam*, Phú Thọ.
- [6] Sở Văn hóa, Thông tin và Thể thao Phú Thọ (2000), *Tổng tập văn nghệ dân gian Đất Tổ*, Phú Thọ.
- [7] Văn Tân (1973), *Thời đại Hùng Vương: Lịch sử - Kinh tế - Văn hóa - Xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

